

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2020/HS-ST

Ngày: 11/6/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh.

2. Ông Lê Nguyên Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2020/HSST ngày 04/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2610/2020/QĐXXST-HS ngày 21/5/2020 đối với bị cáo:

Lee A, sinh năm 1996 tại Hàn Quốc; nơi thường trú: thành phố B, tỉnh Gang Won-do, Korea; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Hàn Quốc; con ông Lee D, sinh năm 1966 và bà Kim E, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/3/2017 bị Tòa án Chuncheon tại Wonju phạt tiền 500.000 KRW về tội “Phá hoại công trình công ích đặc biệt”.

Bị bắt tạm giam ngày 09/9/2019 (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn Quynh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lee A (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Hàn Quốc: Bà Trần Thị Oanh, nhân viên Công ty TNHH Dịch thuật Phương Tây, địa chỉ: 115/8 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 09/9/2019, tại ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác An ninh trật tự thuộc Trung tâm An ninh hàng không sân bay Tân Sơn Nhất phát hiện Lee A (Quốc tịch: Hàn Quốc) có biểu hiện nghi vấn cất dấu trái phép chất ma túy trong người nên đưa về Đoàn Công an Cảng hàng không quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trên người của Lee A có 03 gói nylon chứa cành, hoa, lá, quả khô có khối lượng 11,4587gam, loại cần sa; 03 gói nylon bên trong có chứa 138 viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 64,0684gam, loại Ketamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lee A và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ của Lee A 01 điện thoại di động; 01 túi xách; 01 nón kết màu đen. Toàn bộ số ma túy thu giữ của Lee A đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 1738/KLGD-H ngày 17/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra Lee A khai nhận: vào khoảng ngày 05/9/2019 Lee A đi cùng người bạn tên Jang Teagyu (cùng quê Hàn Quốc) đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy (loại thuốc lắc, cần sa) để sử dụng. Từ ngày 05/9/2019 đến khi bị bắt, Lee A đã mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và một người đàn ông (không rõ lai lịch) gồm 03 gói ny lon chứa cành, hoa, lá, quả khô loại cần sa và 138 viên nén Ketamine với giá tiền tổng cộng là 50.000.000 đồng. Khi mua được ma túy, Lee A có lấy một ít sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại định đem về Hàn Quốc để sử dụng nhưng chưa kịp thực hiện thì bị bắt giữ như trên.

Riêng đối với người bạn tên Jang Teagyu là người đi cùng với Lee A, Lee A khai không biết lai lịch cụ thể và không biết hiện đang ở đâu, làm gì. Đối với người phụ nữ và người đàn ông đã bán ma túy thì Lee A cũng không biết lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm để xử lý.

\* Vật chứng của vụ án: thu giữ của Lee A: 01 gói niêm phong số 1738/19 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei 352597102362695 dùng để liên lạc cá nhân; 01 túi xách màu đen hiệu GilesNBrooks; 01 nón kết màu đen. Riêng 01 hộ chiếu Hàn Quốc mang tên LEE A số M68506790, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-P1 ngày 18/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lee A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lee A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lee A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lee A từ 05 đến 07 năm tù; do bị cáo không có người thân, cũng không có tài sản ở Việt Nam nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; trả lại cho bị cáo điện thoại di động, túi xách, nón kết vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn Quynh bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã được Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do thiếu hiểu biết nên bị cáo đã vi phạm pháp luật Việt Nam; lần đầu phạm tội tại Việt Nam; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lee A thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Tranh luận lại ý kiến của vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Luật sư thống nhất về tội danh và chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lee A không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lee A không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nhận được các Công văn số 544/PC11A-Đ1 ngày 18/3/2020; số 551/PC11A-Đ1 ngày 19/3/2020; số 633/PC11A-Đ1 ngày 30/3/2020; số 968/PC11A-Đ1 ngày 08/5/2020 của Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố

Hồ Chí Minh thông báo về việc người bị tạm giam Lee A liên tục có hành vi tự sát, bỏ ăn và hủy hoại thân thể trong buồng giam. Đồng thời nhận được Văn bản đề ngày 27/3/2020 của Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh; công văn số 1261/SNV-LS-QHLS ngày 31/3/2020 của Sở ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét cho phạm nhân Lee A được điều trị khoa tâm thần và chuyển bị can đến Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 (Biên Hòa, Đồng Nai) điều trị do Lee A đã nhiều lần có ý định tự sát, đồng thời mắc chứng tự kỉ ám thị, không ăn uống.

Ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 2746/TATP-THS đề nghị Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho biết tình trạng sức khỏe tâm thần của bị cáo Lee A hiện nay như thế nào, có đủ sức khỏe để tham dự phiên tòa hay không, đồng thời cung cấp các tài liệu, hồ sơ khám chữa bệnh, các biên bản ghi nhận về các biểu hiện không bình thường về sức khỏe của bị cáo để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định.

Tại công văn số 1145/PC11A-Đ1 ngày 28/5/2020, Trại tạm giam Chí Hòa sau khi kiểm tra tình trạng sức khỏe của Lee A đã kết luận: bị cáo hiện tại đủ sức khỏe dự tòa. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện trong giai đoạn điều tra bị cáo Lee A đã được giám định tâm thần. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 6077/KLGD ngày 03/12/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Lee A đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/9/2019. Tại phiên tòa, bị cáo Lee A có biểu hiện tâm lý bình thường, sức khỏe tốt, bị cáo tự xác định đủ minh mẫn để trả lời các câu hỏi cũng như tranh luận để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Căn cứ vào các nội dung trên và hồ sơ bệnh án của bị cáo Lee A do Bệnh viện Chí Hòa cung cấp, đối chiếu quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp phải giám định lại về tình trạng tâm thần nên tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lee A đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 09/9/2019, tại ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Lee A có hành vi cất giữ trong người 03 gói ny lon chứa cánh, hoa, lá, quả khô có khối lượng 11,4587g, loại cần sa; 03 gói ny lon bên trong có chứa 138 viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 64,0684g, loại Ketamine để sử dụng thì bị kiểm tra thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Số ma túy trên được giám định theo Bản kết luận giám định số 1738/KLGD-H ngày 17/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Với hành vi tàng trữ hai chất ma túy có khối lượng 60,0684 gam, loại Ketamine và 11,4587 gam, loại cần sa mục đích để sử dụng, đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Lee A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; đã được Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người nước ngoài nên nhận thức pháp luật Việt Nam có phần hạn chế, lần đầu tiên vi phạm pháp luật Việt Nam. Vì vậy, xét có thể áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Do bị cáo không có người thân thích tại Việt Nam, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Đối với người bạn tên Jang Teagyu là người đi cùng với Lee A, Lee A khai không biết lai lịch cụ thể và không biết hiện đang ở đâu, làm gì. Đối với người phụ nữ và người đàn ông đã bán ma túy thì Lee A cũng không biết lai lịch. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xác minh truy tìm để xử lý là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 túi xách màu đen hiệu GilesNBrooks; 01 nón kết màu đen thu giữ của Lee A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 hộ chiếu Hàn Quốc mang tên LEE A số M68506790, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển đến thân nhân của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lee A 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1738/19 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- Trả lại cho Lee A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei 352597102362695; 01 túi xách màu đen hiệu GilesNBrooks; 01 nón kết màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 184/20 ngày 10/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, Sở ngoại vụ; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên**